

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HC-PT

Ngày 22 tháng 02 năm 2022.

V/v: “Khiếu kiện quyết định giải quyết  
khiếu nại trong lĩnh vực nhà nước về đất  
đai”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Huỳnh

**Các Thẩm phán:** Bà Phạm Thị Duyên

Ông Lê Thành Long

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 515/2021/TLPT-HC ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2021/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 94/2022/QĐPT-HC ngày 28 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:**

Ông Nguyễn Công Ng, sinh năm 1953 (có mặt).

Địa chỉ: Số 01 đường Thống N, tổ dân phố Lang B, thị trấn Lạc D, tỉnh Lâm Đồng.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:** Luật sư Trần Đình L – Văn phòng Luật sư Tuệ T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

**- Người bị kiện:**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lạc D (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 36, đường B, tổ dân phố Đăng L, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D,

tỉnh Lâm Đồng.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Lê Chí Quang M – Chức vụ: Phó Chủ tịch (có đơn xin vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số 01 đường Thống N, tổ dân phố Lang B, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đồng.

**- Người kháng cáo:** Người khởi kiện là ông Nguyễn Công Ng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Người khởi kiện – ông Nguyễn Công Ng trình bày:**

Năm 2015, ông Ng mua diện tích đất 3.747m<sup>2</sup>, thuộc TDP Đăng L, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đồng của ông B từ những năm 2015; diện tích đất này do ông B khai phá và trồng cây cà phê từ những năm 2005. Lúc mua ông B chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Diện tích đất nói trên là thuộc quyền sử dụng của con gái ông là bà Nguyễn Thị Thanh Th chứ không phải là người sử dụng đất. Điều này được thể hiện rõ qua giấy ủy quyền lập ngày 1-7-2020 tại văn phòng công chứng Đỗ Thị Bích N - huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, đến ngày 12 tháng 01 năm 2021, Chủ tịch UBND huyện Lạc D ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC; v/v xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi lấn, chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị với diện tích 3.747m<sup>2</sup> tại TDP Đăng L, TT Lạc D. Do vậy, việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không đúng quy định, xâm hại đến quyền lợi hợp pháp của ông. Nay ông làm đơn đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạc D

**Người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Di Linh và ông Lê Chí Quang M đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Di Linh trình bày:**

Từ năm 2000 đến ngày 03-6-2004, do Khu bảo tồn thiên nhiên Bidoup - Núi B quản lý theo Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 08-8-2000 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Từ ngày 04-6-2004 đến ngày 17-6-2007, do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa N quản lý theo Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 04-6-2004 của UBND tỉnh về việc thu hồi diện tích đất lâm nghiệp do Khu bảo tồn thiên nhiên Bidoup - Núi B quản lý và giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa N quản lý.

Từ ngày 18-6-2007 đến ngày 23-9-2012, do Công ty TNHH Quảng T thuê để quản lý, bảo vệ rừng theo Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 18-6-2007; Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 28-12-2007 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Từ ngày 24-9-2012 đến ngày 22-7-2019, do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa N quản lý theo Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 24-9-2012 và Văn bản số 5493/UBND-ĐC ngày 08-10-2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất đã cho Công ty TNHH Quảng T thuê và giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa N quản lý.

Từ ngày 23-7-2019 cho đến nay, do UBND huyện Lạc D quản lý theo Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 10-7-2019 của UBND tỉnh và biên bản bàn giao ranh giới, diện tích đưa ra ngoài lâm nghiệp cho UBND huyện Lạc D quản lý ngày 23-7-2019 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn

Ngày 24-10-2019, UBND huyện ban hành văn bản số 1637/UBND-VP trong đó có bàn giao diện tích đất trống ngoài quy hoạch 03 loại rừng (theo quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09-10-2018 của UBND tỉnh) cho UBND thị trấn Lạc D quản lý theo quy định.

Diện tích đất này các cơ quan chức năng đã giải tỏa 03 lần vào các năm 2013; 2017 và 2020 do bị lấn chiếm, chiếm cụ thể:

+ Lần 1: Trạm quản lý bảo vệ rừng Đ thuộc Ban Quản lý rừng Phòng hộ đầu nguồn Đa N quản lý tiến hành giải tỏa và lập biên bản giải tỏa số 01/BB-GT ngày 24-8-2013.

+ Lần 2: Trạm quản lý bảo vệ rừng Đ thuộc Ban Quản lý rừng Phòng hộ đầu nguồn Đa N quản lý tiến hành giải tỏa và lập biên bản giải tỏa số 08/BB-GT ngày 24-8-2017

+ Lần 3: Đội Thường trực thực hiện Chỉ thị 12/2003/CT-TTg (Đội 12) huyện Lạc D về việc tuần tra, kiểm tra, truy quét việc thực hiện Chỉ thị 12/2003/CT-TTg năm 2020 trên địa bàn huyện Lạc D đã phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Lạc D, Công an huyện Lạc D, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lạc D đã tiến hành giải tỏa nhổ bỏ toàn bộ số cây trồng trên vị trí đất vi phạm, giải tỏa hàng rào kẽm gai, nhổ trụ bê tông, cọc sắt bao chiếm trên đất và lập biên bản ngày 15-6-2020. Tại thời điểm giải tỏa không xác định được đối tượng vi phạm và không có hộ dân nào khiếu nại, tố cáo kiến nghị phản ánh việc giải tỏa.

Việc UBND huyện Lạc D ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định, đúng thẩm quyền.

Với yêu cầu khởi kiện của ông Ng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:**

Năm 2015, bà Th nhận sang nhượng một mảnh vườn cà phê diện tích đất khoảng 4.000m<sup>2</sup>, thuộc TDP Đăng L, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đồng của ông B; diện tích đất này do ông B khai phá và trồng cây cà phê từ những năm 2005. Sau khi nhận sang nhượng, bà Th sử dụng và canh tác cho đến nay.

Ngày 15-6-2020, Chủ tịch UBND huyện Lạc D cho cán bộ đến cưỡng chế, giải tỏa, chặt phá toàn bộ cây trồng của bà, gây thiệt hại khoảng 100.000.000đ. Trong khi đó, bà không nhận được bất kỳ thông báo hay quyết định hành chính nào. Bà Th đã ủy quyền cho bố bà là ông Ng để thực hiện quyền khiếu nại của mình. Tuy nhiên, không được xem xét mà Chủ tịch UBND huyện Lạc D lại ban hành quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 v/v xử phạt vi phạm hành chính đối với bố bà do có hành vi lấn chiếm đất chưa sử dụng. Việc ban hành quyết định này là không đúng đối tượng. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ng, hủy quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 nói trên.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2021/HC-ST ngày 08/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:**

*- Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm h, Điều 143; điểm a, khoản 2, Điều 193 và Điều 348 của Luật Tổ tụng Hành chính;*

*- Căn cứ Luật đất đai 2013, Nghị định 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ngày 19-11-2019, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:*

*1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công Ng về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai” đối với yêu cầu:*

*- Hủy Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạc D.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/9/2021, người khởi kiện là ông Nguyễn Công Ng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Ng, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

**Ông Nguyễn Công Ng trình bày:** Ông chỉ là người được con gái ông là bà Nguyễn Thị Thanh Th ủy quyền để trực tiếp làm tại đất thôi, ông không có hành vi lấn chiếm đất. Việc Chủ tịch UBND huyện Lạc D ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 xử phạt ông Ng là không đúng đối tượng. Ông Ng thừa nhận khi thực hiện việc canh tác trên đất do bà Th thuê người làm còn ông Ng trực tiếp trông coi người làm. Ông Ng cho rằng việc ông Ng thừa nhận là đất của ông Ng và là người trực tiếp canh tác trên đất được ghi trong các biên bản của Ủy ban lập trước đây là do cán bộ tự ghi, ông Ng ký khi không đọc kỹ biên bản. Ông Ng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm. Hủy Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạc D.

**Bà Nguyễn Thị Thanh Th** trình bày: Bà nhận chuyển nhượng đất từ ông B. Việc chuyển nhượng bằng giấy tay, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Khi bà Th mua đất của ông B đã trồng cây trên đất rồi. Do trên đất có trồng cây cà phê nên nhờ cha bà Th là ông Ng trông coi. Việc Chủ tịch UBND huyện Lạc D ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 xử phạt hành vi lấn chiếm của bà là không đúng. Bà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạc D.

**Luật sư Trần Đình L** trình bày: Về hình thức, thẩm quyền thì Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạc D đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung thì trong quyết định này cho rằng ông Ng là người có hành vi lấn chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị đối với diện tích đất 3.747m<sup>2</sup>. Diện tích này đã được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ chính là diện tích đất mà bà Th đã mua của ông B. Trong hồ sơ cũng đã thể hiện việc mua bán giữa ông B với bà Th bằng giấy tay và được xác lập vào năm 2015. Tuy việc mua bán này không thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật đất đai về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhưng văn bản này đã xác nhận rõ người bán là ông B, người nhận sang nhượng là bà Nguyễn Thị Thanh Th chứ không phải là người nào khác. Ngoài ra, sau khi xảy ra sự việc vào ngày 15/6/2020 thì ông Ng là người viết đơn khiếu nại cho bà Th. Đây là do nhận thức pháp luật của công dân. Sau đó, tại Biên bản làm việc của UBND thị trấn Lạc D cụ thể là Biên bản đối thoại ngày 25/6/2020 do Phó Chủ tịch UBND thị trấn Lạc D là ông Nguyễn Phú V chủ trì đã hướng dẫn ông Ng phải có giấy ủy quyền của bà Th về việc thực hiện việc khiếu nại. Việc hướng dẫn của ông V nói trên là hoàn toàn phù hợp với Điều 12 của Luật Khiếu nại về việc ủy quyền khiếu nại và cũng do hướng dẫn này mà dẫn đến việc ông Ng trong quá trình giải quyết vụ việc có liên quan ông Ng ngộ nhận cho rằng đã ủy quyền là đất của mình. Mặt khác, qua các biên bản làm việc mà bản án sơ thẩm đã nhận định cho rằng ông Ng trong quá trình làm việc thừa nhận là đất của mình thì các biên bản này đều là do cán bộ cấp dưới của ông V lập. Do đó, cần phải xem xét rằng các biên bản do cán bộ cấp dưới lập trái với quy định của pháp luật thì các văn bản đó không có giá trị pháp lý. Căn cứ vào Luật Đất đai thì bà Th là người sử dụng đất chứ không phải ông Ng. Theo quy định của Luật Công chứng thì nếu văn bản công chứng không bị Tòa án có thẩm quyền bác bỏ thì văn bản này có hiệu lực pháp luật từ khi nó được công chứng và theo quy định tại Điều 79 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì văn bản này là những tài liệu chứng cứ không cần phải chứng minh. Ông Ng không phải là người sử dụng đất mà ban hành quyết định xử phạt ông Ng với hành vi lấn chiếm đất là không đúng với quy định của pháp luật và không đúng với thực tế. Giả sử ông Ng là người mua đất thì theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với người lấn chiếm đất thì rõ ràng ở đây ông B là người lấn chiếm chứ không phải ông Ng và hành vi lấn chiếm kể từ khi chuyển nhượng đất, do đó xử lý ông Ng có hành vi lấn chiếm của ông B này được chấm dứt kể từ khi

chuyển nhượng đất cho người khác. Nội dung nữa của Quyết định số 49 là buộc ông Ng nộp lại số lợi bất chính có được do thực hiện hành vi vi phạm là 5.034.736 đồng. Trong quá trình giải quyết ở Tòa án cấp sơ thẩm người bị kiện cũng không chứng minh được căn cứ vào đâu để có số tiền này. Do đó, trong suốt quá trình từ khi nhận sang nhượng từ ông B cho đến khi Chủ tịch UBND huyện Lạc D ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 này thì bản thân bà Th chưa hề có thu lợi gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung này không có căn cứ pháp luật. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử sửa toàn bộ bản án sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Nguyễn Công Ng, hủy toàn bộ Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạc D.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Theo Giấy biên nhận tiền sang nhượng đất trồng cây cà phê ngày 10/01/2015 thể hiện người chuyển nhượng là ông B, người nhận chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị Thanh Th, Phan Thị D (mẹ bà Th), ông Ng là người làm chứng nhưng giấy chuyển nhượng này không được xác nhận hay công chứng, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền theo quy định và ngày tháng chứng minh nhân dân của ông B, bà Th là năm 2016, 2018 tức sau năm chuyển nhượng là không hợp lý.

Tại Biên bản làm việc với ông B ngày 03/7/2020, ông B trình bày có chuyển nhượng lô đất tại tiểu khu 145 cho ông Ng vào năm 2015.

Tại thời điểm lập biên bản ngày 15/12/2020, ngày 31/12/2020 ông Ng nêu ý như sau: *“Năm 2015, gia đình ông mua lại của ông B tại thời điểm mua trên đất có cây cà phê rải rác khoảng 8 năm tuổi diện tích có cây cà phê khoảng 2.000m<sup>2</sup>, số còn lại trồng cây bí và bắp. Tháng 11/2019 gia đình ông có tác động trồng mít, bưởi đào tam hoa, đến tháng 2/2020 trồng 200 cây bơ 034, 20 cây xoài thái ghép, 10 cây mít đỏ, 10 cây vú sữa, tháng 5/2020 trồng thêm 40 cây mai anh đào để làm hàng rào”*.

Theo Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 06/01/2021 của UBND thị trấn Lạc D, ông Ng thừa nhận là người lấn chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị để sản xuất nông nghiệp, thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính là đất trồng cây lâu năm 3.747m<sup>2</sup>. Thời điểm lấn chiếm đất từ tháng 11/2019. Tại phiên tòa, ông Ng thừa nhận ông là người tác động trên đất và người chỉ dẫn vị trí đất để xác định tọa độ thì đúng diện tích giải tỏa.

Theo Quyết định số 2481/QĐ-UB ngày 08/8/2000 của UBND tỉnh Lâm Đồng, thì diện tích 3.747m<sup>2</sup> có vị trí tọa độ trung tâm X 573815, Y1327971 tại tiểu khu 145, TDP Đăng L, thị trấn Lạc D nằm trong phần đất Khu bảo tồn thiên nhiên Bidoup – Núi B. Đến ngày 04/6/2004, UBND tỉnh ban hành Quyết định số

1818/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất lâm nghiệp do Khu bảo tồn thiên nhiên Bidoup – Núi B và Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa N quản lý.

Sau đó, UBND tỉnh giao cho Công ty TNHH Quảng T thuê để quản lý, bảo vệ rừng từ ngày 18/8/2007 đến 23/9/2012. Từ ngày 24/9/2012 đến ngày 22/7/2019 thì giao về Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa N quản lý theo Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 24/9/2012.

Từ ngày 23/7/2019 cho đến nay, UBND huyện Lạc D quản lý theo Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng và Biên bản giao ranh giới, diện tích đưa ra ngoài lâm nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Như vậy, phần đất của ông B khai phá năm 2005 nằm trong phần diện tích đất lâm nghiệp do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa N quản lý từ năm 2004. Năm 2019, diện tích đất này được bàn giao cho UBND huyện Lạc D. Tại các Biên bản giải tỏa diện tích đất số 01/BB-GT ngày 24/8/2013, số 08/BB-GT ngày 24/8/2017 và biên bản không số ngày 15/6/2020 đều xác định vị trí diện tích 3.747m<sup>2</sup> thuộc tiểu khu 145, TDP Đăng L, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D. Cả 03 biên bản giải tỏa không xác định được đối tượng vi phạm và không có hộ dân nào khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh. Việc ông B khai phá và chuyển nhượng là trái pháp luật. Tại thời điểm kiểm tra, ông Ng là người trực tiếp tác động đến phần đất 3.747m<sup>2</sup>. Do vậy, Chủ tịch UBND huyện Lạc D ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 đối với ông Ng hình thức phạt chính phạt tiền 20.000.000 đồng, phạt bổ sung không, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc ông Ng phải khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm 3.747m<sup>2</sup>; nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm với số tiền 5.034.736 đồng là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Công Ng. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Công Ng khởi kiện Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạc D còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm có một số đương sự vắng mặt nhưng các đương sự này đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc đã ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạc D:

Diện tích đất ông Ng lấn chiếm đã bị giải tỏa ba lần vào ngày 24-8-2013; 24-8-2017 và ngày 15-6-2020, đội thường trực thực hiện chỉ thị 12 của UBND huyện Lạc D thực hiện việc giải tỏa cây trồng hàng rào bao chiếm trên diện tích đất lấn chiếm tại thời điểm giải tỏa trên không xác định được đối tượng vi phạm. Sau khi giải tỏa ông Ng có đơn khiếu nại về việc giải tỏa và cho rằng ông không phải là người thực hiện hành vi vi phạm.

Quá trình xác minh đối tượng vi phạm thì ông Ng thừa nhận ông có hành vi tác động trồng cây trên diện tích đất bị giải tỏa nhưng không phải do lấn chiếm mà do nhận chuyển nhượng của ông B. Quá trình làm việc với ông Ng có lập biên bản làm việc vào ngày 15-12-2020 và ngày 31-12-2020.

Ngày 06-01-2021, UBND thị trấn Lạc D lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 05/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Công Ng với hành vi lấn chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị để sản xuất nông nghiệp, thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính là đất trồng cây lâu năm với diện tích 3.747m<sup>2</sup>, có điểm tọa độ trung tâm X 573815, Y1327971, tại tiểu khu 145, TDP Đăng L, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đồng. Xác định thời gian lấn chiếm tháng 11/2019.

Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, UBND thị trấn Lạc D có Báo cáo số 08/BC-TNMT về việc xử lý vi phạm lấn, chiếm đất đối với ông Nguyễn Công Ng tại tiểu khu 145, tổ dân phố Đăng L và chuyển hồ sơ vi phạm về UBND huyện Lạc D. Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu của các cơ quan chuyển về và căn cứ các quy định của pháp luật, ngày 12/01/2021 Chủ tịch UBND huyện Lạc D ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Công Ng với hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 20.000.000 đồng; Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc ông Nguyễn Công Ng khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và trả lại diện tích đất đã lấn, chiếm với diện tích 3.747m<sup>2</sup>, nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm với số tiền là 5.034.736đ.

Việc lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 38, Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 38, khoản 2 Điều 40 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[2.2] Vị trí đất liên quan đến nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Công Ng



được xác định bởi điểm tọa độ trung tâm theo hệ VN 2000: X = 573815, Y = 1327971; diện tích 3.747m<sup>2</sup>, tiểu khu 145, tổ dân phố Đăng L, thị trấn Lạc D. Theo Quyết định số 2481/QĐ-UB ngày 08-8-2000 của UBND tỉnh thì diện tích trên nằm trong phần diện tích do Khu Bảo tồn thiên nhiên Bidoup – Núi B. Đến ngày 04-6-2004, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1818/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất lâm nghiệp do Khu bảo tồn thiên nhiên Bidoup – Núi B quản lý và giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa N quản lý.

Sau đó, UBND tỉnh Lâm Đồng giao cho Công ty TNHH Quảng T thuê để quản lý, bảo vệ rừng từ ngày 18-6-2007 đến ngày 23-9-2012. Từ ngày 24-9-2012 đến ngày 22-7-2019 thì lại giao về Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa N quản lý theo quyết định 2007/QĐ-UBND ngày 24-9-2012.

Từ ngày 23-7-2019 cho đến nay, UBND huyện Lạc D quản lý theo Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 10-7-2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng và biên bản bàn giao ranh giới, diện tích đưa ra ngoài lâm nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Ông Nguyễn Công Ng cho rằng là diện tích đất nhận chuyển nhượng từ ông B năm 2015, nguồn gốc là do ông B tự khai phá năm 2005. Theo lời khai của ông B tại Biên bản đối thoại với người kiến nghị ngày 03-7-2020 do UBND thị trấn Lạc D thể hiện: *“Lô đất tại tiểu khu 145, tôi (B) đã viết giấy sang tay cho ông Nguyễn Công Ng năm 2015 là đúng sự thật, lô đất này do tôi khai phá năm 2005, diện tích khoảng 3,6 sào. Khi đó cả phê, su su và bầu, do không chăm sóc cây cả phê cần cỗi”* (bút lục 24). Tại Biên bản vi phạm hành chính ngày 06/01/2021 do UBND thị trấn Lạc D lập, ông Ng cũng thừa nhận có nhận chuyển nhượng khu đất này của ông B để làm vườn (Bút lục số 08).

Tuy nhiên, tại thời điểm năm 2005 thì phần diện tích đất mà ông B cho rằng khai phá đã nằm trong phần diện tích đất lâm nghiệp do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa N quản lý theo Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 04-6-2004 (BL 79-80). Năm 2019, phần diện tích đất này được bàn giao UBND huyện Lạc D quản lý ngoài quy hoạch 03 loại rừng theo Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 10-7-2019. Biên bản giải tỏa lần chiếm ngày 15-6-2020 (BL 35-36), biên bản giải tỏa ngày 24-8-2013 (BL 30-32), biên bản giải tỏa ngày 24-8-2013 (BL 27-29) đều xác định vị trí diện tích đất 3.747m<sup>2</sup> thuộc tiểu khu 145, tổ dân phố Đăng L, thị trấn Lạc D. Cả ba biên bản giải tỏa không xác định được đối tượng vi phạm và không có hộ dân nào khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh.

Như vậy, nguồn gốc đất mà ông B chuyển nhượng là đất lâm nghiệp. Ông B đã tự ý chiếm đất rừng, khai phá trái phép và chuyển nhượng trái với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 2 Nghị định 91/2019/NĐ-CP: *“Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định này gồm các đối tượng dưới đây có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này xảy ra trên lãnh thổ*

*nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác... ”.*

Tại thời điểm lập biên bản làm việc ngày 15-12-2020 (BL 98), biên bản làm việc ngày 31-12-2020 (BL 99), ông Ng là người có hành vi tác động lên đất. Theo Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP thì hành vi lấn chiếm đất được hiểu như sau:

*“Điều 3.*

*1. Lấn đất là việc người sử dụng đất chuyển dịch mốc giới hoặc ranh giới thửa đất để mở rộng diện tích đất sử dụng mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép hoặc không được người sử dụng hợp pháp diện tích đất bị lấn đó cho phép.*

*2. Chiếm đất là việc sử dụng đất thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

*a) Tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép;*

*b) Tự ý sử dụng đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác mà không được tổ chức, cá nhân đó cho phép;*

*c) Sử dụng đất được Nhà nước giao, cho thuê đất đã hết thời hạn sử dụng mà không được Nhà nước gia hạn sử dụng (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sử dụng đất nông nghiệp);*

*d) Sử dụng đất trên thực địa mà chưa hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.*

*... ”*

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Th trình bày, thừa nhận chuyển nhượng khu đất diện tích đất 3.747m<sup>2</sup>, thuộc TDP Đăng L, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đồng của ông B và nộp 01 giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; 01 bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất; 01 phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất. Tuy nhiên, ông B đã xác định chỉ chuyển nhượng đất cho ông Ng, đồng thời 03 tài liệu bà Th nộp đều là bản photo, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, không có công chứng, chứng thực. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm ông Ng trình bày ông Ng kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do Quyết định số 49 xử phạt không đúng đối tượng vì khu đất diện tích 3.747m<sup>2</sup>, thuộc TDP Đăng L, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đồng này là của bà Th chứ không phải của ông Ng. Ông Ng thừa nhận khi thực hiện việc canh tác trên đất do bà Th thuê người làm còn ông Ng trực tiếp trông coi người làm. Ông Ng còn cho rằng việc ông Ng thừa nhận là đất của ông Ng và là người trực tiếp canh tác trên đất được ghi trong các biên bản của Ủy ban lập trước đây là do cán bộ tự ghi, ông Ng ký khi không đọc kỹ biên bản. Tuy nhiên, ông Ng và bà Th không đưa ra được chứng cứ có căn cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bà Th cũng như lời trình bày của ông Ng.

[2.3] Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện Lạc D ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Công Ng là đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ng là có cơ sở. Do đó Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Ng không được chấp nhận nên ông Ng phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Ng là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai 2013, Nghị định 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ngày 19-11-2019, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Công Ng. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 41/2021/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công Ng về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai” đối với yêu cầu hủy Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạc D.

3. Về án phí: Miễn án toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Công Ng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Lâm Đồng; (1)
- VKSND tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (1)
- NLQ; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Huỳnh**